

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định mức đóng góp, các khoản chi phí và chế độ hỗ trợ
đối với người cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh; Nghị định số 61/2011/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 135/2004/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cai nghiện ma túy tại cộng đồng;

Căn cứ Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng,


Theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:


Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức đóng góp, các khoản chi phí và chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với thủ trưởng các sở, ngành có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.


Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã, Giám đốc Cơ sở cai nghiện ma túy và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

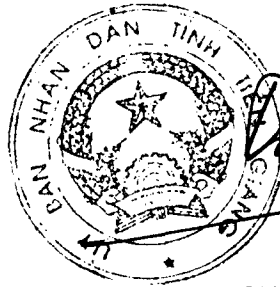
Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 11 năm 2017. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- TT. UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, các PVP, các Phòng nghiên cứu;
- Công báo tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- Báo Ấp Bắc;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Hương). 

20

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH 



Trần Thanh Đức

QUY ĐỊNH

**Mức đóng góp, các khoản chi phí và chế độ hỗ trợ
đối với người cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND
ngày 13 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức đóng góp đối với người nghiện ma túy tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy và các khoản chi phí đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc theo Quyết định của Tòa án, cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng; các khoản đóng góp, chế độ hỗ trợ cho người cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức và cá nhân sử dụng nguồn vốn sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để thực hiện chế độ hỗ trợ và chữa trị, cai nghiện ma túy.
2. Người nghiện ma túy tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy.
3. Người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cai nghiện bắt buộc theo Luật Xử lý vi phạm hành chính.
4. Người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định đang bị quản lý chờ hoàn thiện hồ sơ để Tòa án xem xét đưa vào cai nghiện bắt buộc.
5. Người cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng (bị bắt buộc cai nghiện tại cộng đồng; cai nghiện tự nguyện tại cộng đồng, gia đình).

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Các khoản đóng góp của người tự nguyện vào chữa trị, cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy

1. Hàng tháng, người nghiện ma túy tự nguyện vào chữa trị, cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy phải đóng góp toàn bộ chi phí trong thời gian thực hiện hợp đồng cai nghiện giữa người nghiện hoặc gia đình người nghiện với Cơ sở cai nghiện ma túy, cụ thể:

CÁC KHOẢN ĐÓNG GÓP	Số tiền (đồng)
Tháng thứ nhất	
I. Tiền ăn:	0,8 lần mức lương cơ sở
II. Chi phí y tế	390.000
<i>Thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện và thuốc chữa bệnh thông thường khác</i>	290.000
<i>Xét nghiệm tìm chất ma túy và các xét nghiệm khác</i>	100.000
III. Chi phí khác	630.000
<i>Điện, nước, vệ sinh</i>	200.000
<i>Tiền đóng góp xây dựng cơ sở vật chất</i>	150.000
<i>Phục vụ quản lý</i>	200.000
<i>Sinh hoạt, văn nghệ, thể dục - thể thao</i>	80.000
Tháng thứ hai trở về sau (mỗi tháng)	
I. Tiền ăn:	0,8 lần mức lương cơ sở
II. Chi phí y tế	130.000
<i>Thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện và thuốc chữa bệnh thông thường khác</i>	130.000
III. Chi phí khác	630.000
<i>Điện, nước, vệ sinh</i>	200.000
<i>Tiền đóng góp xây dựng cơ sở vật chất</i>	150.000
<i>Phục vụ quản lý</i>	200.000
<i>Sinh hoạt, văn nghệ, thể dục - thể thao</i>	80.000

2. Đối với tiền học nghề, nếu bản thân, gia đình người nghiện có nhu cầu thì thỏa thuận với Cơ sở cai nghiện ma túy.

Điều 4. Các khoản chi phí cho học viên trong thời gian chấp hành quyết định xử lý hành chính đưa vào cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy

1. Tiền hoạt động văn nghệ, thể thao: mức 70.000 đồng/học viên/năm.
2. Tiền điện, nước sinh hoạt: mức 80.000 đồng/học viên/tháng.

3. Tiền ăn khi đi đường, tiền tàu xe: Học viên thuộc đối tượng là thân nhân người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, thuộc gia đình hộ nghèo, hộ cận nghèo, sau khi chấp hành xong quyết định trở về nơi cư trú được cấp tiền ăn khi đi đường, tiền tàu xe như sau:

- a) Tiền ăn là 40.000 đồng/người/ngày trong những ngày đi đường, tối đa không quá 03 ngày;
- b) Tiền tàu xe theo giá phương tiện công cộng phổ thông.

Điều 5. Các khoản chi phí cho người nghiện không có nơi cư trú ổn định đang bị quản lý để chờ Tòa án xem xét đưa vào cai nghiện bắt buộc

1. Các khoản chi phí cho người nghiện không có nơi cư trú ổn định đang bị quản lý để chờ Tòa án xem xét đưa vào cai nghiện bắt buộc được thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b, khoản 2, Điều 4 Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 08/10/2014 của Bộ Tài chính - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng (gọi tắt là Thông tư số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH).

2. Chi phí xét nghiệm xác định tình trạng nghiện ma túy được thực hiện theo quy định của cơ quan y tế có thẩm quyền.

Điều 6. Các khoản đóng góp của người cai nghiện ma túy tại gia đình, tại cộng đồng

Người nghiện ma túy cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng, cai nghiện tự nguyện tại cộng đồng hoặc gia đình người nghiện, có trách nhiệm đóng góp các khoản chi phí trong thời gian cai nghiện gồm:

1. Tiền ăn trong thời gian cắt cơn tập trung tại cơ sở điều trị cắt cơn: 40.000 đồng/người/ngày.

2. Chi phí khám sức khỏe; xét nghiệm phát hiện chất ma túy và các xét nghiệm khác để chuẩn bị điều trị cắt cơn: 100.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

3. Tiền thuốc hỗ trợ điều trị cắt cơn nghiện: 400.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

Điều 7. Chế độ hỗ trợ đối với người tự nguyện cai nghiện ma túy tại gia đình, tại cộng đồng; cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng

Người nghiện ma túy trong thời gian cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Tiền Giang được hỗ trợ như sau:

1. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật được hỗ trợ một lần tiền thuốc điều trị cắt cơn nghiện ma túy mức 400.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

2. Người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật được hỗ trợ các khoản sau:

a) Tiền thuốc hỗ trợ điều trị cắt cơn nghiện ma túy: 400.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

b) Tiền ăn trong thời gian cai nghiện tập trung: mức 40.000 đồng/người/ngày, thời gian tối đa không quá 15 (mười lăm) ngày.

Chương III **QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CÁC KHOẢN ĐÓNG GÓP** **VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Điều 8. Quản lý, sử dụng các khoản đóng góp chữa trị, cai nghiện

1. Về quản lý, sử dụng các khoản đóng góp: 100% số tiền thu được từ các khoản đóng góp theo quy định tại Điều 3 Quy định này được để lại cho đơn vị chi các khoản cho người chữa trị, cai nghiện ma túy trong thời gian cai nghiện và chi phí phát sinh theo quy định hiện hành.

2. Trường hợp người nghiện hoặc gia đình người nghiện đơn phương chấm dứt hợp đồng cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy trước thời hạn (*không có sự thống nhất thanh lý hợp đồng giữa 02 bên*), hoặc người nghiện tự bỏ trốn khỏi Cơ sở cai nghiện ma túy thì phần kinh phí còn lại mà người nghiện hoặc gia đình người nghiện đã đóng góp cho Cơ sở cai nghiện ma túy sẽ được hạch toán vào các khoản chi phí theo quy định tại khoản 1, Điều 3 Quy định này cho hoạt động của Cơ sở cai nghiện ma túy nhằm phục vụ cho các học viên khác.

Trường hợp sau thời gian cắt cơn, giải độc tại Cơ sở cai nghiện ma túy, bản thân người nghiện nhận thấy đã ổn định sức khỏe, có sự đồng ý của gia đình người nghiện, đồng thời qua kiểm tra sức khỏe của Cơ sở cai nghiện ma túy đối với người nghiện, thống nhất cho gia đình làm thủ tục thanh lý hợp đồng cai nghiện trước thời hạn thì người nghiện hoặc gia đình người nghiện sẽ được thanh toán phần tiền ăn còn lại (nếu có).

3. Về chứng từ thu, chi và hạch toán kế toán: Cơ sở cai nghiện ma túy thực hiện theo quy định tại Quyết định 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

Điều 9. Kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí để thực hiện chế độ hỗ trợ đối với học viên chữa trị, cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy theo Quy định này được bố trí từ nguồn chi đảm bảo xã hội trong dự toán chi ngân sách được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý sử dụng.

2. Kinh phí chi cho công tác cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng; hỗ trợ cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo quy định tại Điều 7 Quy định này được đảm bảo từ ngân sách cấp xã theo quy định tại Thông tư số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Các nội dung khác chưa được đề cập trong Quy định này thực hiện theo Thông tư số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH.

Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 11. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh yêu cầu các đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính) để được xem xét, giải quyết. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Chanh Đức

2